UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2920 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Đống Đa

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2022; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022 thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 5838 /TTr-STNMT-QHKHSDĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 quận Đống Đa là: 01 dự án, với diện tích 0,16 ha *(Phụ lục kèm theo)*.

2. Điều chỉnh diện tích phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2022, cụ thể:

STT	Loại đất	Mã	Hiện trạng năm 2021 (ha)	Kế hoạch 2022 (ha)	Cơ cấu (%)
	Tổng diện tích tự nhiên		***994.7***	**994.7**	
1	***Đất nông nghiệp***	***NNP***			

STT	Loại đất	Mã	Hiện trạng năm 2021 (ha)	Kế hoạch 2022 (ha)	Cơ cấu (%)
2	***Đất phi nông nghiệp***	***PNN***	***994.7***	**994.7**	**100.0**
2.1	Đất quốc phòng	CQP	14.4	14.4	1.5
2.2	Đất an ninh	CAN	3.6	3.7	0.4
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	64.6	61.7	6.2
2.4	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	1.2	1.2	0.1
2.5	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	387.6	396.4	39.9
2.6	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1.3	1.3	0.1
2.7	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	8.3	8.3	0.8
2.8	Đất ở tại đô thị	ODT	427.1	421.6	42.4
2.9	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	8.5	8.4	0.9
2.10	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	24.9	24.4	2.5
2.11	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	4.6	4.6	0.5
2.12	Đất tín ngưỡng	TIN	2.9	2.9	0.3
2.13	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	10.2	10.2	1.0
2.14	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	35.0	35.0	3.5
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0.4	0.4	0.0
3	***Đất chưa sử dụng***	***CSD***			

3. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại điểm e Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 thành: 35 dự án với tổng diện tích 29,81ha.

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đống Đa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP, P.TNMT;
- Lưu VT.

42301-6

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022 QUẬN ĐỐNG ĐA

(Kèm theo Quyết định số: 2920/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDĐ (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Vị trí		Ghi chú
					Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Địa danh quận	Địa danh phường	
I	**Dự án điều chỉnh tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố**								
II	**Dự án không phải báo cáo HĐND thành phố thông qua**								
1	Trụ sở đất an ninh	CAN	CA Thành phố Hà Nội	0.16			Đống Đa	Phường Khâm Thiên	Văn bản 348/TTg-CN ngày 15/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ Văn bản số 3680/VP-ĐT ngày 21/4/2022 của UBND Thành phố Hà Nội